

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/DS-ST

Ngày: 04-5-2021

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phước Trinh

Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 155/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc S, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Số 119/2 Trần Thị Hải, tổ 10, ấp L2, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 07, ấp L2, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 20/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của nguyên đơn trình bày như sau:

Do tin tưởng nên ngày 17/12/2019 bà S đã cho bà L vay số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng). Bà L viết cho bà S một giấy mượn tiền để làm tin.

Đến nay, nhiều lần bà S yêu cầu bà L trả tiền cho bà S nhưng bà L hẹn hết lần này đến lần khác cố tình lẩn tránh bà S.

Bà S làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho bà S số tiền gốc là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tiền lãi.

Số tiền bà S cho bà L vay là tiền riêng của bà không liên quan đến chồng bà (chồng bà đã chết ngày 21/01/2021). Bà S chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả tiền cho bà, ngoài ra không yêu cầu ai khác cùng chịu trách nhiệm với bà L trả tiền cho bà S.

Bị đơn: Bà L vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 23.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc bị đơn trả tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi thể hiện bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L có hộ khẩu thường trú tại tổ 07, ấp L2, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã bỏ địa phương từ tháng 05/2020 đến nay đi đâu, làm gì không rõ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng bị đơn không đến tòa để tham gia tố tụng mà không rõ lý do vắng mặt, bị đơn không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như phía bị đơn không cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt, không rõ lý do vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Bà S yêu cầu bà L trả số tiền vay 23.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét giấy mượn tiền ngày 17/12/2019 thể hiện nội dung bà L có vay bà S số tiền là 23.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, giấy mượn tiền có chữ ký xác nhận và ghi rõ họ tên Nguyễn Thị Mỹ Lệ. Bà S xác định đến nay bà L chưa trả tiền vay cho bà, điều này chứng tỏ bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà S có cơ sở chấp nhận, phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

Xét về tiền lãi và lãi suất: Bà S không yêu cầu bà L trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét. Ngoài ra trong giấy mượn tiền có thể hiện đóng lãi hàng tháng 16 tây nhưng không thỏa thuận lãi suất bao nhiêu, bà S trình bày bà L chưa đóng cho bà tiền lãi, bà L không đến Tòa trình bày ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà S không yêu cầu người khác cùng chịu trách nhiệm với bà L trả nợ cho bà nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà S xác định số tiền cho bà L vay là tiền riêng của bà, không liên quan đến người khác.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2017; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà S:

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải thanh toán cho bà Trần Ngọc S số tiền là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Ngọc S số tiền 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0085079 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA DS Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh